

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cù Minh Tuấn.

2. Ông Nguyễn Bá Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với: Bị cáo Nguyễn Việt T, sinh năm 1968, tại xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 04, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T; con bà Đào Thị C (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Q, sinh năm 1972 và 02 người con; con lớn sinh năm 1993; con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, hiện nay đang tại ngoại tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại:

- Chị Trần Thị Thúy N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 03, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, (đã chết).

- Người đại diện người bị hại: Anh Hoàng Trọng N, sinh năm 1973 (là chồng chị N).

Địa chỉ: Khu 03, xã Thanh N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/8/2018, tại đường làng nghề thuộc khu 03, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Việt T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HOA MAI biển kiểm soát 19C - 05779 để đổ đất xây mương và san lấp mặt bằng. Sau khi đổ đất xong, do khoảng cách từ chỗ mức đất đến chỗ đổ đất gần nên T điều khiển xe đi lùi về vị trí mức đất. T quan sát gương chiếu hậu thấy cách đuôi xe của T khoảng 20 mét có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng, bạc, đen BKS 19G1-060.38 do chị Trần Thị Thúy N điều khiển (trên xe chở cháu Hoàng Hồng N, sinh năm 2004 là con gái chị N) đang lưu thông hướng ngược chiều xe ô tô của T đang lùi). Tân bóp còi hai lần để báo hiệu, do xe của T cài số lùi nên đèn cảnh báo phía sau xe sáng, T nghĩ như vậy là đã an toàn nên tiếp tục điều khiển xe lùi về vị trí mức đất. Trong khi chị N tiếp tục điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường, do đường hẹp và phía bên phải đường theo hướng đi của chị N có đổ những mô đất nên khi chị N điều khiển xe đi tới vị trí cách đuôi xe ô tô T điều khiển khoảng 2 mét thì không còn lối đi tiếp và thấy xe của T vẫn đang lùi nên chị N đã bấm còi báo hiệu và điều khiển xe đi sang phía bên trái đường để quay lại, nhưng do T điều khiển xe ô tô không thấy tiếng còi báo hiệu và không quan sát thấy chị N qua gương chiếu hậu nên T vẫn tiếp tục lùi xe. Hậu quả ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô chị N, chị N chỉ kịp đẩy cháu N ra khỏi xe để tránh ô tô lùi vào. Khi nghe thấy có tiếng va chạm mạnh ở phía đuôi xe thì T đạp phanh, đạp côn để xe dừng lại rồi tắt máy và chạy ra phía sau xe kiểm tra thì thấy chị N nằm bất tỉnh nằm nghiêng bên trái và trên đầu đội mũ bảo hiểm nằm tiếp giáp bánh sau bên trái của xe ô tô, chân hướng ra phía bánh sau bên phải xe ô tô; xe mô tô của chị N điều khiển bị đổ về phía bên trái xe còn cháu N thì đứng ở gần xe mô tô. Thấy vậy, T kéo chị N ra khỏi gầm xe rồi cùng người dân đưa chị N đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện C; đến 15 giờ cùng ngày chị N tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường cùng ngày 02/8/2018 thể hiện: Tiến hành khám nghiệm theo hướng xã S đi thị trấn S. Lấy mép đường bên phải theo hướng xã S đi thị trấn S làm mép đường chuẩn. Nằm

ngoài mép đường chuẩn có 01 cột điện dân sinh số 8B được sử dụng làm mốc đo cố định tới các điểm, cách mép đường chuẩn 2,34 mét. Lề đường bên trái và bên phải có rãnh thoát nước rộng 0,9 mét.

Có 01 ô tô tải BKS 19C-05779 đỗ trên mặt đường, đầu hướng đi xe S, đuôi xe hướng thị trấn S. Đầu trục trước bên trái cách mép đường chuẩn 1,5 mét.

01 vết cày liên tục màu trắng đục tại mặt đường hướng xã S đi thị trấn S, kích thước dài 0,9 mét, rộng 0,06 mét. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,6 mét. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,9 mét.

01 vết cày đứt quãng màu trắng đục tại mặt đường hướng xã S đi thị trấn S kích thước dài 2,3 mét, rộng 0,1 mét, sâu 0,016 mét. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,5 mét, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,1 mét.

01 vết cày lõm đất không rõ hình, kích thước dài 0,25 mét, rộng 0,15 mét, sâu 0,03 mét. Tại vết có 01 giá đỡ chân sau của xe mô tô bị gãy.

01 vết cày đứt quãng màu trắng đục có hướng xã S đi thị trấn S kích thước dài 2,05 mét, rộng 0,01 mét. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,6 mét, điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,03 mét. 01 bãi chất màu nâu không rõ hình, kích thước dài 0,35 mét, rộng 0,25 mét. Trung tâm vết cày cách mép đường chuẩn 0,9 mét.

Tiến hành khám nghiệm mở rộng hiện trường, lề đường bên trái hướng xã S đi thị trấn S là rãnh thoát nước bê tông đang thi công, có đổ 03 đồng đất, kích thước dài khoảng từ 2,26 mét đến 4 mét, rộng từ 1,7 mét đến 3 mét; cao từ 0,7 mét đến 0,9 mét. Các đồng đất cách nhau từ 3,7 mét đến 5,4 mét.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 03/8/2018 đối với chiếc xe ô tô BKS 19C - 05779 thể hiện:

Trên thùng và đuôi xe có bám dính nhiều đất; mặt ngoài phía dưới cạnh thùng xe phía sau có vết trà sát mất sơn màu xanh hướng từ sau về trước kích thước dài 3 cm, rộng 0,5 cm. Mặt ngoài phía dưới bên trái thanh dằng sát xi phía sau xe có vết trà sát kim loại màu đen, hướng từ phía sau về phía trước kích thước rộng 14 cm, dài 2,5 cm. Mặt ngoài phía sau đầu lá nhíp thứ ba từ trên xuống dưới bên trái có vết trượt màu đen, hướng từ sau về trước, kích thước dài 2 cm, rộng 0,5 cm. Điểm đầu cách mặt đất 57 cm. Điểm cuối cách mặt đất 55 cm. Má lốp phía trong bên trái đuôi xe có vết trà sát cao su mất bụi có hướng tịnh tiến ngược chiều kim đồng hồ kích thước dài 20 cm, rộng 10 cm, phần đầu xe, sườn xe hai bên trái, phải không có dấu vết mới. Xe ô tô có hệ thống phanh, côn, ga, số, gương, gạt nước và có tác dụng.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 19G1 - 060.38 ngày

03/8/2018 thể hiện: Ốp mặt nạ đầu xe bên trái bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Tại mặt ngoài ốp đầu xe phía trước có 01 vết trượt bám dính chất màu xanh hướng từ dưới lên trên, kích thước dài 4 cm, rộng 2,5 cm. Ốp bảo vệ đèn tín hiệu bên trái phía trước bị vỡ. Đèn tiếp giáp giữa cánh yếm bên ngoài bên phải và cụm đèn chiếu sáng bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Đe chân bên trái phía sau bị gãy rời khỏi xe, tại vị trí gãy có 01 vết trầy xước bám bụi, hệ thống điều khiển, phanh, đèn, còi còn hoạt động.

Tại kết luận giám định số 836/KLGD ngày 06/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Trần Thị Thúy N gửi giám định không có cồn (ethanol).

Tại biên bản ngày 06/8/2018, thể hiện: Cháu Hoàng Hồng N chỉ bị xây sát da ở tay bên phải và bị đau người, ngoài ra cháu N không bị thương tích gì khác.

Tại biên bản kết luận giám định pháp y tử thi số 135/PC54-PY ngày 23/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Nguyên nhân chết của chị Trần Thị Thúy N là do chấn thương sọ não (vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ).

Cáo trạng số 01/KSĐT ngày 11/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội: Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ;

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho Nguyễn Việt T và đại diện người bị hại là anh Hoàng Trọng N.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Việt T theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Việt T đã bồi thường thiệt hại cho đại diện người

bị hại là anh Hoàng Trọng N số tiền 150.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 12/8/2018.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/8/2018, trên đường làng nghề thuộc khu 03, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Việt T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C-05779 từ chỗ mức đất đến chỗ đổ đất làm nương nước sau đó T không quay đầu xe mà cho xe lùi về chỗ mức đất, do thiếu quan sát phía sau nên T lùi xe ô tô không an toàn đã va vào xe mô tô Biển kiểm soát 19G1-060.38 do chị N điều khiển làm chị N ngã xuống đường; hậu quả chị N bị chấn thương sọ não dẫn đến chị N bị chết. Hành vi T lùi xe ô tô thiếu quan sát hậu quả làm chị N bị chết đã vi phạm Điều 16 của Luật giao thông đường bộ. Điều 16 Luật giao thông đường bộ quy định: 1. “*Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi*”

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Việt T đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, chấp nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy đối với bị cáo T về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt quy

định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình.

Điều khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, như sau:

Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a). Làm chết 01 người.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội là lỗi vô ý; mức độ phạm tội là nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại...”. Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đại diện người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt cụ thể đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Xét thấy: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo thấy rằng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Tại khoản 3 Điều 36 còn quy định: *Người phạm tội còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước.*

Tuy nhiên, xét thấy nghề nghiệp chính của bị cáo T là lái xe, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Sau khi xem xét, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho bị cáo và đại diện người bị hại ngày 21/8/2018. Xét thấy cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản đúng quy định của pháp luật cần xác nhận.

Đối với vật chứng hiện nay đang thu giữ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Việt T, do sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/01/2015. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Việt T.

2. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. *Xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Nguyễn Việt T các tài sản như sau:*

01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOA MAI, BKS 19C-05779;

01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tên Phạm Văn Đ do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/01/2015;

01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/01/2018;

01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 005-3639 có giá trị đến ngày 13/4/2019.

(Theo biên bản trả tài sản ngày 21/8/2018 tại cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

2.2. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện người bị hại là anh Hoàng Trọng N các tài sản sau:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 19G1-060.38;

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 19G1-060.38 tên Hoàng Trọng Ngĩa;

01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Thị Thúy N do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 27/7/2016;

01 mũ bảo hiểm của chị Trần Thị Thúy N.

(Theo biên bản trả lại tài sản ngày 21/8/2018, tại cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt T 01 giấy phép lái xe hạng B2 (tên Nguyễn Việt T), do sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/01/2015; theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 12/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Việt T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện người bị hại là anh Hoàng Trọng N số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo biên bản thỏa thuận ngày 12/8/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người đại diện người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng